CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số : 1809/HĐKT/2024

CÔNG TRÌNH : Nhà ở dân dụng

HẠNG MỤC : HỆ THỐNG CỬA NHÔM TOPAL VÀ CỬA CUỐN

ĐỊA ĐIỂM : Quận Gò Vấp, HCM

- *Căn cứ Luật dân sự số 33/ 2005/ QH11, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;*
- *Căn cứ Nghị định số 209/ 2004/ NĐ-CPvà các Văn bản khác hiện hành của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;*
- *Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên*

Hôm nay, ngày 18 tháng 09 năm 2019. Tại Văn phòng Công ty TNHH Hải Yến, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. BEÂN CUNG CẤP: COÂNG TY TNHH

- Đại diện là Ông: Chức vụ: **Giám Đốc điều hành**
- Địa chỉ:
- Mã số thuế :
- Điện Thoại :
- Tài Khoản :
  Tại Ngân hàng:
- ***Tài khoản cá nhân:***
  (Dưới đây gọi tắt là bên A)

2. BEÂN NHẬN CUNG CẤP:

- Họ tên : **Nguyễn An Nam** Ngày sinh: 1972
- CMND số: …… do CA …… cấp ngày ……/…../……...
- Địa chỉ: ……
- Điện Thoại : Fax : ……
  (Dưới đây gọi tắt là bên B)

Hai bên đồng ý ký kết hợp đồng cung cấp và thi công cửa nhựa với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên B sẽ giao cho Bên A thực hiện việc cung cấp và lắp đặt hoàn thiện các công việc sau: **Hệ Thống Cửa Nhôm Topal và Cửa cuốn** thuộc Công trình: Nhà ở dân dụng tại địa điểm: ....., theo thiết kế và các phát sinh được bên **B** duyệt.

ĐIỀU 2: CHỦNG LOẠI SẢN PHẨM

- Được quy định trên Bảng dự toán/Bản vẽ kèm theo Hợp đồng, có xác nhận giữa hai bên.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ THỜI GIAN THI CÔNG

- Giá trị hợp đồng dự kiến: **124.470.000 VND** *(Một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)*

  Giá trị trên chưa bao gồm VAT.

- Khối lượng, đơn giá cụ thể và quy cách sản phẩm theo Bảng dự toán đi kèm.
- Khối lượng theo thực tế lắp ráp tại công trình, đơn giá cố định không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
- Giá trị trên đã bao gồm tất cả các khoản chi phí mà Bên B phải chi trả để hoàn thành công việc theo hợp đồng. Kể cả chi phí lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán theo quy định.
- Giá trị quyết toán chính thức sẽ bằng khối lượng thực hiện được nghiệm thu thực tế với Chủ đầu tư nhân với Đơn giá.
- Bất kỳ hoạt động nào không được nêu rõ trong điều này nhưng có thể suy diễn từ hợp đồng là cần thiết để hoàn thành công việc thì bên A sẽ thực hiện và chi phí cho công việc đó được coi như là đã tính trong giá hợp đồng.
- Trong quá trình thi công, nếu có sự thay đổi do phát sinh, bổ sung *(tăng hoặc giảm)* khối lượng công việc *(được Chủ đầu tư chấp thuận)* hoặc do Bên B điều chỉnh *(tăng hoặc giảm)* khối lượng công việc thì giá trị Hợp đồng sẽ thay đổi tăng hoặc giảm tương ứng theo đơn giá nêu ở trên.
- Đối với khối lượng phát sinh chưa có đơn giá ghi trong Bảng dự toán thì Hai bên sẽ thống nhất đơn giá và giá trị bằng Phụ lục hợp đồng.
- Trường hợp bất khả kháng phải dừng thi công thì hai bên căn cứ vào khối lượng và giá trị được Chủ đầu tư xác nhận để xác định khối lượng và giá trị thực hiện.
- Thời gian thực hiện Hợp Đồng: Tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày bên **B** ký xác nhận trên bản vẽ sản xuất, chuẩn bị sẵn mặt bằng và thanh toán đầy đủ đợt 1. Đồng thời bên **B** thanh toán đúng tiến độ cho bên **A**.

ĐIỀU 4: TẠM ỨNG - THANH TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN

Bên B thanh toán cho bên A bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt theo tiến độ từng đợt như sau :

❖ **Đợt 1:** Ngay sau khi 2 bên ký kết Hợp đồng cùng các văn bản liên quan, Bên B thanh toán cho bên A 30% giá trị Hợp đồng, tương ứng số tiền: **37.300.000 VND** (Ba mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng)

❖ **Đợt 2:** Khi bên A sản xuất xong cửa và mang tới công trình, Bên B thanh toán cho bên A 50% giá trị Hợp đồng, tương ứng số tiền: **62.200.000 VND** (Sáu mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng)

❖ **Đợt 3:** Khi bên A hoàn tất việc lắp đặt theo đúng số lương, chủng loại tại công trình của bên B, hai bên ký biên bản nghiệm thu và bên B sẽ thanh toán nốt cho bên A số tiền **24.970.000 VND** (Hai mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)

ĐIỀU 5: NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH

Khối lượng công việc được nghiệm thu theo kích thước thực tế. Sau khi bên A hoàn tất toàn bộ các hạng mục thì hai bên sẽ làm nghiệm thu và ký nhận hồ sơ thanh toán hợp đồng.

ĐIỀU 6: BẢO HÀNH SẢN PHẨM VÀ HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG

1. Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành sản phẩm sau khi bàn giao cho bên B. Nội dung bảo hành công trình bao gồm khắc phục, sửa chữa các khiếm khuyết hoặc khi công trình vận hành khai thác sử dụng không bình thường do lỗi của bên A gây ra.
2. Thời điểm bảo hành bắt đầu được tính từ ngày bên A bàn giao cho bên B sau khi nghiệm thu.

3. Thời hạn bảo hành là **24 tháng** đối với phụ kiện kim khí; **120 tháng** đối với thanh nhôm Topal.

4. Phạm vi không bảo hành:

- Khi bên B để các nguồn nhiệt độ trên 60% gần sản phẩm thanh nhôm trong thời gian dài hoặc sản phẩm bị tiếp xúc với các loại axit và hoá chất đặc biệt làm ảnh hưởng và biến đổi đặc tính sản phẩm của thanh nhôm.

- Sản phẩm uPVC, kính, phụ kiện kim khí bị hỏng hóc do lỗi của nười sử dụng hoặc cố ý gây hư hỏng, sử dụng các hoá chất vệ sinh không đúng hướng dẫn của nhà sản xuất, vận hành sai quy tắc, người sử dungh tự ý chỉnh sửa.

- Bên B tự ý lắp đặt hoặc thêm bớt đi nguyên bản của sản phẩm và điều kiện do bên A lắp đặt

- Các trường hợp bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn....

5. Hỗ trợ khách hàng: Bên A sẽ hỗ trợ sửa chữa, thay thế sản phẩm bị hỏng hóc, hư hại không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hành của bên A. Toàn bộ các chi phí sửa chữa, thay thế như nhân công, chi phí sản xuất, vật tư, vận chuyển, đi lại, ăn ở của cán bộ kỹ thuật của bên A sẽ do bên B thanh toán.

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

1. Trách nhiệm bên A:

a) Thi công lắp đặt đúng kích thước thực tế, đúng kỹ thuật và tiêu chuẩn, đúng chủng loại vật tư theo bản vẽ được hai bên ký xác nhận và đúng yêu cầu của hợp đồng.
b) Bảo đảm thi công đúng kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất vật liệu.
c) Cung cấp vật tư đúng quy cách chủng loại và đảm bảo chất lượng.
d) Thực hiện đúng nội quy công trình do chủ đầu tư đề ra và đảm bảo an toàn lao động, trật tự trong quá trình thi công.

2. Trách nhiệm bên B:

a) Phải thanh toán tiền đúng thời hạn, cung cấp bản vẽ chính xác và hướng dẫn địa điểm thi công cụ thể *(hạng mục nào thi công trước, hạng mục nào thi công sau).*
b) Chẩn bị sẵn mặt bằng để bên A thi công đúng tiến độ
c) Trong quá trình thi công nếu có bất kỳ thay đổi hoặc điều chỉnh nào, bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản trước khi bên A tiến hành sản xuất và lắp đặt, chịu trách nhiệm thanh toán chi phí phát sinh từ việc thay đổi/ điều chỉnh.
d) Cử đại diện để nghiệm thu và thanh lý theo đúng hợp đồng.

ĐIỀU 8 : THƯỞNG HỢP ĐỒNG, PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Sau khi ký hợp đồng, nếu bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc không nhận hàng do bên A giao (không do lỗi của bên A), thì bên B có trách nhiệm bồi thường

cho bên A một khoản tiền tương đương với 100% giá trị của số hàng thực tế mà bên A đã sản xuất và khi đó sản phẩm đã sản xuất thuộc quyền sở hữu của bên B. Tuy nhiên bên B không có trách nhiệm phải bồi thường đối với các sản phẩm không đúng quy cách và với các sản phẩm mà bên A chưa sản xuất trong hợp đồng này.

2. Nếu bên B thanh toán chậm so với các điều khoản thanh toán ghi trong hợp đồng thì phải chịu lãi suất theo mức 0,2%/ngày cho số tiền chậm trả *(trừ trường hợp bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn).*
3. Nếu bên A không thực hiện lắp đặt đúng tiến độ cho bên B (do lỗi của bên A) thì bên A sẽ phải chịu mức phạt 0,2% / ngày/ trên giá trị số hàng giao chậm *(trừ trường hợp bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn).*

ĐIỀU 9 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký trong hợp đồng, nếu bên nào làm sai thì phải chịu mọi trách nhiệm đền bù thiệt hại đã gây ra cho bên kia.
2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, có gì vướng mắc hoặc thay đổi so với những nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng, thì hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu cần thiết hai bên sẽ cùng ký bản phụ lục bổ sung chi tiết các điều khoản kèm theo hợp đồng chính. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa hai bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua cấp Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký kết.
4. Hợp đồng này được lập thành 02 (bản) bản (bao gồm hợp đồng, Bảng dự toán), bên A giữ 01 (một) bản và Bên B giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**